

Bản án số: 07/2023/HS-PT

Ngày: 24-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 24 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2022/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Đức T, Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S

Do có kháng cáo của các bị cáo Trần Đức T, Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Đức T, sinh ngày 01/01/1978 tại Bình Phước; tên gọi khác: Tèo; nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T, sinh năm: 1959 (đã chết) và bà Ngô Thị L, sinh năm: 1959 (đã chết); vợ Tô Thị Hồng T, sinh năm 1971. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/01/2003 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng. Ngày 10/9/2013 Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2022 sau đó tạm giam, đến ngày 20/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

2. Trần Thanh S1, sinh ngày: 03/8/1983 tại Bến Tre; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; vợ là Trần Thị N, sinh năm 1987, bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại.

3. Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/5/1994 tại Hà Nội; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: 456/11, đường Bình Giã, phường N, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2022 sau đó tạm giam, đến ngày 28/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh.

4. Nguyễn Đình Tùng S, sinh ngày 23/01/1996 tại: Bình Phước; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Ấp 1B, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1973 bà Vũ Thị H, sinh năm 1975; vợ Nguyễn Trúc Q, sinh năm 1998; bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/02/2022 sau đó tạm giam, đến ngày 16/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, các bị cáo này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/02/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Trần Đức T thuộc khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước có một số người đang đánh bạc thắng thua bằng tiền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L kết hợp với Công an thị trấn L tiến hành kiểm tra bắt quả tang 22 đối tượng gồm:

Trần Đức T, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc K, Đặng Thị Kim O, Trần Thị Xuân M, Ngô Thị L, Lý Thanh N, Trần Thị N1, Trần Thanh S1, Dương Thị M, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S, Lưu Thị N2, Tô Thị N3, Tô Hồng D, Phạm Quốc H, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Thị Hương T1, Nguyễn Văn T2, Đoàn Thị Thanh T3, Trần Thanh T2 và Lê Thị V đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Xi Dách” thắng thua bằng tiền Việt Nam. Ngoài ra, còn một số đối tượng đã bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 62.530.000đ (sáu mươi hai triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng); 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, viền xanh, đường kính 18cm; 01 tấm bạt màu xanh, kích thước (2,7x2,9) mét;

Kiểm tra thu giữ trên người của những người bị bắt những tài sản sau:

- Phạm Quốc H: Số tiền 926.000đ, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại Nokia 105;
- Lý Thanh N: Số tiền 2.950.000đ, 01 điện thoại Samsung A10S, màu xanh, 01 điện thoại Iphone 11 Promax;
- Nguyễn Xuân K: Số tiền 2.100.000đ, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng;
- Nguyễn Mạnh Đ: Số tiền 1.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 13 Promax;
- Nguyễn Thị Ngọc H: Số tiền 85.000đ, 01 điện thoại Iphone 11;
- Ngô Thị L: Số tiền 1.602.000đ;
- Nguyễn Đình Tùng S: Số tiền 300.000đ, 01 điện thoại Samsung M02 màu đen;
- Trần Thanh S1: 01 điện thoại Nokia 105;
- Trần Thanh T2: Số tiền 19.350.000đ, 01 điện thoại Oppo A15;
- Lưu Thị N2: Số tiền 5.018.000đ;
- Trần Đức T: Số tiền 1.061.000đ;
- Nguyễn Văn T2: 01 điện thoại Nokia 105;
- Nguyễn Thị Ngọc K: Số tiền 62.400.000đ, 01 điện thoại Iphone Xsmax;
- Nguyễn Thị Hương T: Số tiền 24.280.000đ;
- Lê Thị V: Số tiền 20.090.000đ
- Dương Thị M: Số tiền 6.500.000đ
- Tô Thị N3: Số tiền 49.522.000đ
- Đoàn Thị Thanh T3: Số tiền 180.350.000đ; 01 ĐTDĐ Iphone 11 Pro màu trắng
- Tô Hồng D: Số tiền 3.000.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đức T thu giữ: 20 bộ bài tây chưa qua sử dụng tại tủ đựng chén bát trong phòng bếp nơi ở của T

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/02/2022 (nhằm ngày mùng 4 Tết nguyên đán Nhâm Dần), Nguyễn Thị Ngọc H đi bộ từ nhà tại khu phố V, thị trấn L, huyện L đến nhà của vợ chồng Trần Đức T và Tô Thị Hồng T3 thuộc phố N, thị trấn L, huyện L. Tại đây, H không thấy vợ chồng T – T3 ở nhà mà gặp Lưu Thị N2, Tô Thị N3, Tô Hồng D, Nguyễn Thị Ngọc K, Đặng Thị Kim O, Trần Thị Xuân M và Ngô Thị L đang ngồi nói chuyện. Sau đó, cả nhóm rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình

thức đánh bài “xì dách” thắng thua bằng tiền. Do không có ai đồng ý làm cái nên H nhận làm cái để N2, N3, D, K, O, và M tham gia đặt cược. Mỗi ván bài các tay con đặt cược từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, do có đông người đến tham gia đánh bạc nên H không làm cái mà chuyển sang cho 01 người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) làm cái H vẫn tham gia nhưng chỉ đặt theo tụ bài. Khi người đàn ông làm cái được khoảng 15 phút thì T về đến nhà, T thấy tất cả mọi người đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền trong khuôn viên nhà của T, T không nói gì mà đi vô nhà. Khoảng 10 phút sau, T đi ra tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền 10.000.000đ thay người thanh niên làm cái và đánh bạc với Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc K, Đặng Thị Kim O, Trần Thị Xuân M, Ngô Thị L, Nguyễn Xuân K, Trần Thị N1, Trần Thanh S1, Lý Thanh N sau đó, Dương Thị M, Nguyễn Đình Tùng S cũng tham gia đánh bạc. Khi tất cả đang tham gia đánh bạc thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với Phạm Quốc H, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Thị Hương T, Nguyễn Văn T2, Đoàn Thị Thanh T3, Trần Thanh T2 và Lê Thị V có mặt tại nhà T nhưng không tham gia đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả toàn bộ tài sản thu giữ vào ngày 04/02/2022 cho chủ sở hữu.

Khi tham gia đánh bạc, H có 40.000.000 đồng dùng đánh bạc, N2 có trong người số tiền 4.618.000 đồng nhưng lấy ra số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, N3 có trong người số tiền 50.122.000 đồng nhưng lấy ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, D có 3.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, K có trong người số tiền 62.0000.000 đồng, trong đó có 61.000.000 đồng để trong giỏ xách đeo trên người chỉ sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, O sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, M sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc được khoảng 30 phút, Lưu Thị N2 thắng được số tiền 400.000 đồng, Tô Thị N3 không thắng, không thua, Tô Thị D không thắng, không thua thì N2, N3, D nghỉ chơi và ngồi tại nhà Trần Đức T nói chuyện cho đến khi bị bắt.

Khi Nguyễn Thị Ngọc H làm cái, có Lưu Thị N2, Tô Thị N3, Tô Hồng D, Nguyễn Thị Ngọc K, Đặng Thị Kim O, Trần Thị Xuân M sử dụng số tiền tham gia đánh bạc như sau: Nguyễn Thị Ngọc H là: 40.000.000đ, N2 500.000đ, N3 1.000.000đ, D 3.000.000đ, K 1.000.000đ, O 1.500.000đ, M 1.500.000đ. Như vậy có căn cứ xác định các bị cáo Tô Thị N3, Lưu Thị N2, Tô Hồng D chỉ tham gia đánh bạc với số tiền trong chiếu bạc là 48.500.000đ và đã nghỉ chơi trước khi Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đối với Trần Đức T, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc K, Đặng Thị Kim O, Trần Thị Xuân M, Ngô Thị L, Lý Thanh N, Trần Thị N1, Trần Thanh S1, Dương Thị M, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S, đang chơi đánh bạc tại

nhà của Trần Đức T, khi T đang làm cái Công an huyện L kiểm tra phát hiện và thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 62.530.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “đánh bạc”. Các bị cáo Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/02/2022 đến ngày 20/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Đình Tùng S 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2022 đến ngày 16/02/2022. Xử phạt Trần Thanh S1 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày đi chấp hành án. Xử phạt Nguyễn Xuân K 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2022 đến ngày 28/6/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, vật chứng vụ án và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2022 bị cáo Nguyễn Đình Tùng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 13/9/2022 các bị cáo Trần Đức T, Trần Thanh S1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 14/9/2022 bị cáo Nguyễn Xuân K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định. Các bị cáo Nguyễn Đình Tùng S, Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Xuân K giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Trần Đức T chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội đánh bạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên

Bản án sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Đức T, Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Đức T, Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Đức T, Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đức T:

Trong vụ án bị cáo Trần Đức T bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “đánh bạc”. Bị cáo tuy không rủ rê các đối tượng đến nhà mình đánh bạc nhưng khi thấy nhiều người ở nhà bị cáo đánh bạc, bị cáo không phản đối mà còn tham gia đánh bạc với nhiều người, bị cáo là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn so với các bị cáo khác. Mặt khác, bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã từng hai lần bị xử phạt, lần đầu ngày 15/01/2003 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng. Lần hai ngày 10/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc. Xét thấy, bị cáo từng bị xét xử về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn. Trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Trần Đức T 03 năm tù về tội đánh bạc và phạt số tiền 50.000.000 đồng về tội tổ chức đánh bạc là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T không cung cấp được tình tiết giảm

nhẹ nào khác so với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đức T là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S, Hội đồng xét xử nhận định: Tại cấp sơ thẩm các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, số tiền dùng vào việc đánh bạc rất ít (dưới 500.000 đồng) nhưng không cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có thiếu sót. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Đình Tùng S là lao động chính trong gia đình, Nguyễn Đình Tùng S đang nuôi con còn nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đúng theo quy định Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2008 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo Trần Đức T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định

Do kháng cáo của các bị cáo Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Đức T

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S.

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S;

2. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “đánh bạc”. Các bị cáo Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/02/2022 đến ngày 20/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/02/2023).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/02/2023).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tùng S 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/02/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân K cho Ủy ban nhân dân phường N, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thanh S1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Tùng S cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Thanh S1, Nguyễn Xuân K, Nguyễn Đình Tùng S không phải chịu.

Bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000 đồng

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện L; (2)
- Cơ quan THAHSCA huyện L (1)
- Cơ quan THADS huyện L (1)
- Công an huyện L; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (4)
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh